

Số: 198/NQ-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 10 tháng 11 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên Quý III/2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên về việc ban hành Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung) của Công ty CP Cao su Tân Biên;

Căn cứ Biên bản số 197/BB-HĐQTCSTB ngày 09/11/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 2. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất quý III năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên. (báo cáo tài chính được đăng tải, công bố thông tin trên website Công ty www.tabiruco.vn).

Điều 2. Thống nhất thông qua Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 9 tháng đầu năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên theo báo cáo số 1202/BC-CSTB ngày 06/11/2020.

Điều 3. Thống nhất thông qua Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 9 tháng đầu năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – KampongThom.

Điều 4. Thống nhất thông qua báo cáo tình hình thực hiện trích lập và sử dụng Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi, Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành đến ngày 30/9/2020, như sau:

Tên tài khoản	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
		Tăng	Giảm	
Quỹ khen thưởng	7.139.515.119	21.611.284.000	11.922.481.000	16.828.318.119
Quỹ Phúc lợi	2.533.858.211	5.396.355.076	2.114.450.661	5.815.762.626
Quỹ thưởng BQLĐH	8.916.864	257.688.000	170.700.000	95.904.864
Tổng cộng	9.682.290.194	27.265.327.076	14.207.631.661	22.739.985.609

Điều 4. Thống nhất chủ trương bổ sung, điều chỉnh diện tích quy hoạch sử dụng đất của Công ty CP cao su Tân Biên giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 đưa vào quy hoạch sử dụng đất của tỉnh Tây Ninh theo Tờ trình số 1197/TTr-CSTB ngày 05/11/2020 của Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 5. Thống nhất phê duyệt phương án trả lương và thù lao 03 tháng cuối năm 2020 cho Người quản lý với mức 70% tiền lương, thù lao được Tập đoàn phê duyệt.

Điều 6. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Trưởng các phòng và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đúng nội dung Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- BKS Cty;
- CĐ Công ty;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Lợi

Số: 143/BC-TKR-TCKH

Tây Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kết quả SXKD 09 tháng đầu năm 2020
và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD 03 tháng cuối năm 2020

Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên-Kampong Thom xin báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 09 tháng đầu năm 2020 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD 03 tháng cuối năm 2020, cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 09 tháng đầu năm 2020 có những đặc điểm tình hình như sau:

* Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ nhiệt tình từ phía hai Chính phủ Việt Nam và Campuchia, từ các bộ ngành liên quan, các cấp chính quyền địa phương; đặc biệt là sự lãnh đạo sâu sát, thường xuyên của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Ban chỉ đạo Phát triển Cao su Campuchia, Công ty cổ phần Cao su Tân Biên và Văn phòng đại diện Tập đoàn tại Campuchia.

- Cán bộ CNV Công ty mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, bỏ ngõ do bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán, văn hóa giữa hai quốc gia có khác nhau, vẫn còn nhiều hạn chế đối với hiểu biết về luật pháp, nguyên tắc và văn hóa kinh doanh của Campuchia. Tuy nhiên, cán bộ CNV công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cùng với sự quyết tâm, sự năng động và sâu sát trong quản lý, điều hành đã góp phần giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

* Khó khăn:

- Việc tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn mặc dù Công ty đã ra sức nỗ lực với nhiều cách thức nhưng tình hình lao động của Công ty hiện nay vẫn còn thiếu. Bên cạnh đó tình hình nạn trộm cắp mũ trên địa bàn Công ty vẫn còn diễn ra thường xuyên.

- Do tác động của dịch bệnh Covid 19 đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những tháng đầu năm 2020. Đặc biệt, CBCNV người Việt Nam không được về phép định kỳ thăm gia đình do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên ảnh hưởng đến tinh thần, tư tưởng rất nhiều.

B. TÌNH HÌNH SXKD TRONG 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2020:

I/ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN KAMPONG THOM:

Từ đầu năm 2020 đến nay, Công ty đã chủ động ký hợp đồng mua mũ của Dự án 1 và bán lại cho Công ty CP cao su Tân Biên, cụ thể như sau:

- Sản lượng tiêu thụ: 1.331,60 tấn

- Tổng doanh thu bán mủ cao su: 39.063.223.200 đồng. Giá bán bình quân của Công ty là 29.358.083 đồng/tấn.
- Tổng giá trị mua mủ cao su: 38.412.020.036 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong 09 tháng đầu năm lỗ 660.209.339 đồng.

II/ DỰ ÁN TẠI CAMPUCHIA:

1. Công tác khai thác mủ cao su:

- Tổng diện tích vườn cây khai thác: 10.821,54 ha (Trong đó: Công ty TNHH PTCS Tân Biên – Kampong Thom là 7.238,54 ha và Công ty TNHH Cao su Mekong là 3.583,00 ha).

- Tổng sản lượng cao su là: 8.580,92 tấn/14.800 tấn, đạt 57,97% kế hoạch.

+ Công ty TNHH PTCS Tân Biên KPT là: 6.634,72 tấn/11.500 tấn, đạt tỷ lệ 57,69% kế hoạch.

+ Công ty TNHH Cao su Mekong là: 1.946,20 tấn/3.300 tấn, đạt 58,98% kế hoạch

Năng suất vườn cây: Công ty TNHH PTCS Tân Biên KPT là 0,92 tấn/ha; Công ty TNHH PTCS Mekong là 0,54 tấn/ha.

2. Công tác chế biến mủ

Tổng sản lượng cao su chế biến là: 10.064,88 tấn/14.950 tấn chiếm 67,32% kế hoạch. Trong đó:

+ Chế biến mủ Công ty khai thác: 7.010,36 tấn.

+ Gia công cho Công ty TNHH PTCS Bà Rịa KPT: 1.127,98 tấn.

+ Gia công cho Công ty TNHH Cao su Mê Kông: 1.926,54 tấn.

Tình hình sản lượng chế biến mủ cao su theo chủng loại cụ thể như sau:

Nội dung	ĐVT	Mủ Thành phẩm				
		RSS3	SVR 5	SVR 10	SVR 20	Tổng
Mủ Công ty	Tấn	2.231,53	155,89	3.888,99	733,95	7.010,36
Mủ Gia công	Tấn			3.054,52		2.530,89
- Mủ Công ty Bà Rịa KPT	Tấn			1.127,98		1.127,98
- Mủ Công ty Mê Kông	Tấn			1.926,54		1.402,91
Tổng cộng	Tấn	2.231,53	155,89	6.943,51	733,95	10.064,88

- Từ đầu năm đến nay Công ty đã thực hiện sản xuất thêm mủ SVR 5 nhằm đa dạng hóa chủng loại sản phẩm, đồng thời làm tăng thêm doanh thu của Công ty trong tình hình giá bán thấp do ảnh hưởng, tác động của dịch bệnh Covid-19.

- Qua công tác chế biến, Công ty đánh giá Xí nghiệp cơ khí chế biến hoạt động tốt, đạt công suất thiết kế đã khắc phục được một số tồn tại trong chế biến của năm 2019. Tuy nhiên, có thời gian điện sản xuất tại Công ty đôi khi không ổn định làm cho ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình chế biến mủ cao su.

- Tất cả các sản phẩm mủ cao su được chế biến đều được gửi mẫu về phòng quản lý chất lượng – Công ty cổ phần cao su Tân Biên để kiểm phẩm trong thời gian Công ty chưa đầu tư thiết bị kiểm phẩm.

3. Công tác tiêu thụ và gia công chế biến:

- Tổng sản lượng cao su tiêu thụ của Công ty từ đầu năm đến nay là 8.966,81 tấn/14.400 tấn, đạt 62,62% kế hoạch với doanh thu 256,68 tỷ đồng. Giá bán bình quân của toàn Công ty là 28.625.646 đồng/tấn.

Trong đó:

+ Công ty TNHH PTCS Tân Biên KPT tiêu thụ: 6.727,54 tấn/11.200 tấn, đạt 60,07% kế hoạch với doanh thu được 192,97 tỷ đồng. Giá bán bình quân của Công ty là 28.683.283 đồng/tấn.

+ Công ty TNHH Cao su Mekong tiêu thụ: 2.239,27 tấn/3.200 tấn, đạt 69,98% kế hoạch với doanh thu 63,71 tỷ đồng. Giá bán bình quân của Công ty là 28.603.550 đồng/tấn.

- Về công tác gia công chế biến mủ cao su: Từ đầu năm đến nay, Công ty đã gia công chế biến được 3.054,52 tấn/3.500 tấn đạt 87,27% với doanh thu được 9,98 tỷ đồng.

Trong những tháng đầu năm, do ảnh hưởng, tác động của dịch bệnh Covid-19 nên tình hình tiêu thụ tại Công ty gặp nhiều khó khăn, nhất là về giá bán rất thấp nhưng Công ty vẫn thực hiện tốt công tác tiêu thụ sản phẩm không để sản phẩm tồn kho quá nhiều, các sản phẩm cao su chế biến ra đều đã ký kết hợp đồng bán hết cho khách hàng.

Qua công tác tiêu thụ từ đầu năm cho đến nay, Công ty nhận thấy giá bán mủ cao su đang tăng cao, đồng thời mủ cao su của Công ty chế biến ra luôn có khách hàng liên tục quan hệ để mua nên Công ty gặp rất nhiều thuận lợi trong việc tiêu thụ cao su và với tình hình giá bán như hiện nay thì Công ty sẽ đạt giá bán theo kế hoạch đã đề ra. Bên cạnh đó sẽ đảm bảo được nguồn vốn hoạt động của Công ty.

4. Công tác nông nghiệp:

4.1. Công tác chăm sóc, trang bị vật tư khai thác và quản lý kỹ thuật:

- Từ đầu năm 2020, Công ty đã tiến hành kiểm kê cây mủ cạo, thiết kế miệng cạo và công tác trang bị vật tư khai thác toàn bộ diện tích 10.821,54 ha.

- Về công tác quản lý kỹ thuật: Công ty đã ban hành Quy định về tổ chức mạng lưới quản lý, nội dung kiểm tra kỹ thuật cạo mủ cao su và công tác quản lý vườn cây cao su khai thác, chế độ thưởng phạt điểm lỗi kỹ thuật khai thác mủ. Căn cứ theo quy định, Công ty tổ chức kiểm tra kỹ thuật để thưởng cho những công nhân có tay nghề cạo mủ tốt, phạt những công nhân cạo mủ không đúng quy trình kỹ thuật và thường xuyên kiểm tra nhắc nhở uốn nắn công nhân cạo đúng quy trình kỹ thuật. Ngoài ra Công ty và nông trường vẫn duy trì kiểm tra kỹ thuật định kỳ 1-2 lần/tháng để đánh giá kỹ thuật cạo mủ của công nhân.

- Công ty luôn chú trọng đến chất lượng sản phẩm mủ khai thác, đã cung cấp vật tư cho công nhân trang bị như: máng chắn mưa, màng che chén, mái che chén thường xuyên chọn lọc và làm sạch các tạp chất lẫn trong mủ tạp trước khi đưa về Nhà máy chế biến.

- Để đảm bảo được sản lượng khai thác, cạo mủ đúng quy trình kỹ thuật. Năm 2020, Công ty tiến hành khoán sản lượng, trả lương theo sản lượng và ngày công đi cạo cho công nhân khai thác.

- Công tác quản lý vườn cây khai thác: Công ty tổ chức thực hiện tốt công tác chăm sóc vườn cây như làm sạch cỏ, phát dọn cành nhánh tạo độ thông thoáng cho vườn cây để hạn chế dịch bệnh lây lan.

- Công ty đã thực hiện xong công tác bón phân 1 đợt vào tháng 08/2020 và sử dụng phân NPK để bón cho vườn cây khai thác tương đương với 50% diện tích. Tổng lượng phân bón là 370.000 kg phân hỗn hợp NPK 16-8-16 trên tổng diện tích bón phân là 3.758,13 ha. Công ty đã thực hiện công tác bón phân đúng thời vụ, đúng liều lượng kế hoạch theo từng vườn cây bón phân, quản lý phân bón theo đúng quy định của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam

Công tác lấy mẫu kiểm tra chất lượng thực hiện đúng theo quy định tại văn bản số 260/CSVN-QLKT ngày 02 tháng 02 năm 2016 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc quy định quản lý chất lượng và sử dụng phân bón cho cây cao su, kết quả kiểm nghiệm phân bón đạt theo yêu cầu.

4.2. Công tác bảo vệ thực vật

- Thực hiện sự chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc bôi Vaseline bảo vệ mặt cạo trong mùa nắng nóng, Công ty đã triển khai bôi Vaseline bảo vệ mặt cạo cho vườn cây khai thác sau khi ngưng cạo toàn bộ trên vườn cây.

- Ngoài ra, Công ty thường xuyên theo dõi bệnh phấn trắng, Botryodiplodia, bệnh Nấm hồng... trên vườn cây để có biện pháp phòng trị bệnh kịp thời.

4.3. Công tác phòng chống cháy:

Ngay từ đầu năm 2020 Công ty đã thực hiện các biện pháp làm sạch cỏ phòng chống cháy bọc biên, bọc ranh và đầu lô, phát dọn cành nhánh trong lô cao su, thổi lá trên hàng trên toàn diện tích, đồng thời bố trí các điểm chòi gác lửa rải đều trên toàn diện tích vườn cây. Đảm bảo vườn cây không bị ảnh hưởng do cháy gây ra.

5. Công tác tài chính – kế toán – thuế:

5.1 Công ty TNHH PTCS Tân Biên – Kampong Thom:

STT	Nội dung	Số tiền
I	Tiền tồn đầu kỳ	43,985,868,786
II	Thu trong kỳ	153,523,888,870
1	Thu tiền bán mủ cao su, gia công	148,630,236,140
2	Doanh thu tài chính	29,188,840
3	Thu khác	4,864,463,890
III	Chi trong kỳ	172,924,645,090
1	Chi tạm ứng tiền cho Công ty Mê Kong	4,284,403,200
2	Chi tiền mua vật tư	24,271,591,800
3	Chi tiền công trình XD CB	21,267,019,460
4	Chi tiền các công trình phụ	6,054,201,450

STT	Nội dung	Số tiền
5	Chi tiền vận chuyển mũ cao su	7,602,308,910
6	Chi tiền xuất khẩu mũ cao su	1,221,748,500
7	Chi tiền nộp các loại thuế	3,277,526,220
8	Chi tiền lương trả CBCNV-NLĐ	90,359,054,420
9	Chi tiền trả lãi vay ngân hàng	4,888,474,970
10	Chi trả tiền điện sản xuất + sinh hoạt	3,129,752,140
11	Tiền gia hạn visa, làm sổ lao động	1,179,982,570
13	Tiền phí dịch vụ ngân hàng	227,344,420
14	Tiền đóng bảo hiểm tai nạn, y tế	2,221,176,010
15	Chi khác	2,940,061,020
IV	Tiền tồn cuối kỳ	24,585,112,566

Ngoài ra, Công tác kiểm toán thuế hoàn chỉnh năm 2017 và 2018 đã có kết luận của kiểm toán thuế nhưng có một số nội dung Công ty thấy không đúng nên đã làm việc và giải trình với Cục thuế CPC. Hiện nay, Cục thuế CPC đang xem xét hồ sơ giải trình của Công ty nên chưa có kết quả.

Còn về kiểm toán thuế năm 2019, Công ty đã cung cấp hồ sơ đầy đủ cho Cục thuế CPC và cũng đang chờ kết quả.

5.2 Công ty TNHH cao su Mê Kông

- Năm 2020, kế hoạch SXKD của Công ty được Tập đoàn thỏa thuận với tổng nguồn vốn đầu tư là: 23,163 tỷ đồng.

Trong đó:

- Nguồn vốn chủ sở hữu: 18,000 tỷ đồng, chiếm 77,71% tổng nguồn vốn đầu tư được duyệt. Tuy nhiên đến hết tháng 09 năm 2020, Công ty vẫn chưa được cấp từ nguồn vốn chủ sở hữu do đó làm ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành. Nguồn vốn sử dụng chủ yếu là từ doanh thu tiêu thụ mũ cao su.

Tình hình huy động và sử dụng nguồn vốn.

- Nguồn vốn huy động: 71.790 triệu đồng;
 + Từ doanh thu bán mũ cao su: 67.875 triệu đồng.
 + Các khoản thu khác: 3.915 triệu đồng.

- Sử dụng trong năm.

- Nguồn vốn huy động được sử dụng chủ yếu là chi trả lương hàng tháng cho người lao động trực tiếp, CBCNV Việt Nam, Chi trả cho nhà cung ứng, nhà thầu các khoản nợ năm 2019 và năm 2020 như: Mua vật tư, phân bón, hóa chất, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh, lãi vay ngân hàng...
 - Ngoài ra hàng tháng, quý... thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và tiết kiệm tất cả các khoản chi phí phát sinh, kiểm soát gia thành kế hoạch nhằm mang lại lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác thu chi tài chính được thực hiện đúng quy định. Tình hình thu chi tài chính thực hiện như sau.

+ Tồn đầu kỳ: 6.583.119.422 đồng.

- + Tổng thu trong kỳ: 71.790.960.601 đồng.
- + Tổng chi trong kỳ: 68.667.658.641 đồng.
- + Tồn cuối kỳ: 9.707.421.382 đồng.

Ngoài ra trong 09 tháng đầu năm Công ty đã hoàn thành báo cáo quyết toán tài chính năm 2019, quyết toán 6 tháng năm 2020, báo cáo quyết toán thuế năm 2019 với nhà nước Campuchia, lập hồ sơ gửi Hội đồng phát triển CPC ghi nhận chi phí đầu tư (COC) năm 2019 và thực hiện kê khai thuế đầy đủ hàng tháng đúng thời gian qui định.

Công tác kiểm toán thuế hoàn chỉnh năm 2017 và 2018 Công ty đã gửi đầy đủ hồ sơ cho đoàn kiểm toán nhưng hiện nay Tổng cục Thuế Campuchia căn cứ vào thông tư 270 của Bộ kinh tế tài chính không cho tiến hành kiểm toán cùng một năm 2 cuộc kiểm toán (kiểm toán giới hạn và kiểm toán hoàn chỉnh), do ngày 12 tháng 05 năm 2020 Cục quản lý người nộp thuế lớn có thông báo kiểm toán giới hạn từ ngày 01/01/2019 đến tháng 04 năm 2020. Cuộc kiểm toán hoàn chỉnh này sẽ được tiếp tục ngay khi có kết quả kiểm toán giới hạn 2019 và 2020. Riêng kiểm toán giới hạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 theo thông báo kiểm toán số: AU 202005120382 ngày 12 tháng 05 năm 2020 Công ty đã gửi đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu của kiểm toán cho đoàn kiểm toán của Cục Quản lý người nộp thuế lớn để kiểm toán giới hạn.

6. Công tác chăm sóc cao su KTCB

- Diện tích vườn cây KTCB hiện nay: 1.357 ha, ngoài ra Công ty còn diện tích xin hoãn cao: 774 ha, các diện tích này đều thuộc về Công ty TNHH Cao su Mêkong,

- Nhìn chung, công tác chăm sóc vườn cây KTCB như bón phân, bảo vệ thực vật, bảo vệ vườn cây, phun thuốc diệt cỏ, công tác phòng chống cháy, công tác tỉa chồi trên vườn cây được áp dụng theo đúng quy trình kỹ thuật.

7. Công tác đầu tư XDCB:

Đến thời điểm nay, Công ty đã thực hiện thi công một số công trình XDCB phục vụ thiết yếu quan trọng, đặc biệt chú trọng vào các công trình phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người lao động trực tiếp cụ thể như sau:

*Tại Công ty TNHH PTCS Tân Biên – Kampong Thom

Stt	Công trình trong KH ĐT XDCB năm 2020				Tỷ lệ
	Xây dựng vườn cây	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	
1	Xây dựng vườn cây	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	
1.1	Đào mương ranh bảo vệ vườn cây	m3	132,000.00	132,000.00	100%
2	Kiến trúc				
2.1	Nhà ở công nhân 70 m2/căn	Căn	80	Đang thực hiện	80%
3	Máy móc – Thiết bị				
3.1	Hệ thống thiết bị kiểm phẩm	HT	1	Đang thực hiện	
3.2	Máy dò kim loại	Cái	1	Đang thực hiện	
3.3	HT điện khu VP XNCKCB	HT	1	1	100%
3.4	Xe tải vận chuyển mũ	Chiếc	4	4	100%

3.5	Xe bán tải	Chiếc	4	4	100%
3.6	Xe nâng	Chiếc	1	1	100%
4	Kiến trúc nhà máy chế biến				
4.1	Mở rộng nhà ủ mù cán vát	m2	528	528	100%

***Tại Công ty TNHH Cao su Mekong**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong năm đã được Tập đoàn thỏa thuận: 23.163 triệu đồng. Trong tháng khối lượng thực hiện chủ yếu là đầu tư xây lắp nông nghiệp. Giá trị thực hiện được 1.134 triệu đồng. Lũy kế giá trị thực hiện 6.810 triệu đồng, đạt 29,40% so với kế hoạch năm 2020. Trong đó:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch duyệt	Thực hiện	%TH/KH
I. Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tr. Đồng	23.163	6.810	29,40
- Xây lắp	Tr. Đồng	12.151	2.905	23,91
Trong đó: XL nông nghiệp		4.536	2.905	64,04
- Thiết bị	Tr. Đồng	2.000		
- KTCB khác	Tr. Đồng	318		
- Lãi vay ngân hàng	Tr. Đồng	8.694	3.905	44,92
II. Nguồn vốn		23.163	6.810	29,40
- Chủ sở hữu		18.000	6.810	37,83
- Vay tín dụng và vốn khác		5.163		

* Ngoài ra: Trong tháng 09, đã tập kết thiết bị trạm cán vát đến Công ty, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid kéo dài, vì thế việc đưa lao động sang để lắp đặt thiết bị gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng đến tiến độ lắp đặt.

8. Công tác tổ chức; lao động, tiền lương; thi đua khen thưởng; giải quyết chế độ chính sách, chăm lo đời sống người lao động

8.1 Công tác tổ chức cán bộ:

- Tại Công ty TNHH PTCS Tân Biên KPT :

Từ đầu năm đến nay, Công ty đã đào tạo 578 công nhân phục vụ khai thác mỏ, hầu hết công nhân qua đào tạo nhận phần cây cạo, kỹ thuật khai thác về cơ bản đạt yêu cầu.

Tuyển mới 09 người làm công tác chuyên môn, giải quyết thôi việc 10 người, 01 người mất do lâm bệnh nặng.

- Tại Công ty TNHH Cao su Me Kông:

Từ đầu năm đến nay, Công ty đã đào tạo 416 công nhân phục vụ khai thác, hầu hết công nhân qua đào tạo nhận phần cây cạo, kỹ thuật khai thác cơ bản đạt yêu cầu.

Tuyển mới 01 người làm công tác chuyên môn, giải quyết thôi việc 01 người.

Do ảnh hưởng tác động của dịch bệnh Covid-19 nên CBCNV người Việt Nam không được về phép định kỳ thăm gia đình dẫn đến ảnh hưởng đến tinh thần, tư tưởng

rất nhiều. Công ty đã kết hợp với Công đoàn Công ty đi vận động, làm việc tư tưởng cho CBCNV để an tâm công tác.

Cho đến nay, thực hiện theo chủ trương của Tập đoàn CNCsvn về việc đưa CBCNV người Việt Nam về thăm gia đình và đón sang làm việc đã được Công ty thực hiện, tuy nhiên trong vấn đề này Công ty phải chịu chi phí rất cao bình quân 20 trđ/người và rất mất thời gian vì CBCNV phải chịu cách ly 14 ngày tại mỗi cửa khẩu Việt Nam và Campuchia.

8.2 Công tác lao động

- Tại Công ty TNHH PTCS Tân Biên KPT, như sau:

+ Lao động đầu kỳ:	1.294 người
+ Tăng trong kỳ:	1.722 người
+ Giảm trong kỳ:	1.414 người
+ Lao động cuối kỳ:	1.602 người

- Tại Công ty TNHH Cao su Mekong, như sau:

+ Lao động đầu kỳ:	713 người
+ Tăng trong kỳ:	01 người
+ Giảm trong kỳ:	38 người
+ Lao động cuối kỳ:	676 người

8.3 Công tác tiền lương

- Tại Công ty TNHH Cao su Tân Biên KPT, như sau:

+ Tổng quỹ lương thực hiện:	80.413.862.000 đồng
+ Tiền lương bình quân lao động gián tiếp:	15.554.000 đồng/người/tháng
+ Tiền lương bình quân lao động trực tiếp:	7.264.000 đồng/người/tháng
+ Tổng thu nhập bình quân tiền lương:	7.892.000 đồng/người/tháng

- Tại Công ty TNHH Cao su Mekong, như sau:

+ Tổng quỹ lương thực hiện:	31.740.000.000 đồng
+ Tiền lương bình quân lao động gián tiếp:	12.749.000 đồng/người/tháng
+ Tiền lương bình quân lao động trực tiếp:	4.467.000 đồng/người/tháng
+ Tiền lương bình quân toàn Công ty:	5.074.000 đồng/người/tháng

Vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty có phê duyệt kế hoạch tiền lương theo quyết định số 52/QĐ-HĐQT-TKR ngày 12/08/2020 trong đó Công ty TNHH PTCS Tân Biên – KPT là 19,56 tỷ đồng (93% kế hoạch thỏa thuận), Công ty TNHH cao su Mê Kong là 10,56 tỷ đồng (85% kế hoạch thỏa thuận), tuy nhiên trong tiền lương này CBCNV còn phải chịu một số chi phí phát sinh tại Campuchia như tiền visa lao động 290 USD/người/năm, tiền thu nhập tăng thêm từ việc đóng thuế nhà ở theo quy định 20 USD/người/tháng, bên cạnh đó định mức lương chịu thuế thu nhập cá nhân rất thấp nên hàng tháng CBCNV còn phải chịu đóng thêm 10% thuế thu nhập cá nhân. Chính những nguyên nhân trên làm ảnh hưởng rất lớn đến tiền lương của CBCNV người Việt Nam.

Bên cạnh đó, do tác động của dịch bệnh Covid-19, CBCNV trong các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc luôn thiếu người do có một số CBCNV về Việt Nam nhưng chưa qua Công ty được nên CBCNV có mặt phải kiêm thêm nhiều công việc để duy trì hoạt động của Công ty.

8.4 Công tác y tế, chăm lo đời sống người lao động

- Nhìn chung hoạt động y tế chăm sóc sức khỏe cho người lao động luôn được Lãnh đạo Công ty quan tâm nhưng hoạt động đạt hiệu quả chưa cao. Thiết bị khám và chữa bệnh chưa được trang bị đầy đủ, đội ngũ y tế chuyên môn còn thấp, nên chỉ khám và điều trị được những bệnh thông thường.

- Đối với lao động Campuchia được Công ty bố trí nhà ở, điện nước sinh hoạt, được khám điều trị cấp thuốc miễn phí những bệnh thông thường; trang bị dụng cụ lao động và bảo hộ lao động.

9. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19

Công ty thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chỉ thị của Chính phủ Việt Nam, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 và của Tập đoàn về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19.

Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo về phòng, chống dịch bệnh của Chính phủ Campuchia, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và của chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Đến nay trong toàn Công ty không có trường hợp nào bị nhiễm bệnh hoặc nghi ngờ bị nhiễm bệnh.

10. Công tác thanh tra, bảo vệ an ninh trật tự và tài sản

Công tác thanh tra, bảo vệ an ninh trật tự luôn được Ban Giám Đốc Công ty quan tâm chỉ đạo thường xuyên và phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương về việc tăng cường phối hợp, thường xuyên tuần tra canh gác tại các tuyến đường lô, lập chốt chặn các tuyến đường trọng yếu tiếp giáp với khu dân cư và khu vực rẫy của người dân. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công nhân trong quá trình cạo và thu hoạch mủ. Phối hợp với các cơ quan chức năng cương quyết xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn Công ty.

Tuy nhiên, ngay từ đầu mùa cạo tình hình trộm cắp mủ vẫn diễn ra thường xuyên, cho thấy tình hình an ninh trật tự trong địa bàn Công ty quản lý rất phức tạp.

Trong 9 tháng đầu năm 2020, Công ty đã phát hiện và xử lý 111 vụ 88 trường hợp là công nhân vi phạm trộm cắp mủ, Trong đó:

- 02 vụ cạo trộm với số lượng 1.100 cây cao su.
- 02 vụ trộm cắp tài sản với số lượng 756 chén mủ (300 chén sành và 456 chén mủ).
- 02 vụ lực lượng Công an địa phương phối hợp với lực lượng bảo vệ Công ty vây bắt 02 tụ điểm thu mua mủ trái phép hoạt động trong rẫy điều của dân địa phương.
- 02 vụ lực lượng Công an địa phương phối hợp với bảo vệ Công ty phục kích 02 điểm tập kết mủ trộm cắp.
- 67 vụ bắt quả tang 88 công nhân có hành vi trộm cắp mủ.
- 29 vụ lực lượng bảo vệ tuần tra phát hiện và thu hồi mủ giấu trong lô cao su, không phát hiện đối tượng.
- 01 vụ dân địa phương vào lô trộm cắp mủ mang theo hung khí.

- 01 vụ sử dụng ghe máy thu mua mủ trái phép, không bắt được người.
- 01 vụ bị mất mủ không bắt được đối tượng.
- 04 vụ gây rối an ninh trật tự trong địa bàn Công ty

Tang vật thu được

- Mủ cao su: 7.879,5 kg
- Xe honda: 27 chiếc
- Cân mủ loại 150 kg: 05 cái.
- Ghe máy : 01 cái. (01 ghe, 01 máy xăng)

Kết quả xử lý:

- Thu hồi 7.879,5 kg mủ về cho Công ty.
- Tạm giữ 27 xe honda (đã cũ), cân mủ loại 150 kg 05 cái; 01 ghe máy chờ xử lý
- Chuyển giao cho cơ quan chức năng yêu cầu điều tra xử lý theo pháp luật 01 trường hợp trộm cắp mủ.
- Bàn giao 01 đối tượng thu mua mủ trái phép cho Công an huyện Santuk để khởi tố theo pháp luật nhà nước Campuchia.
- Lập biên bản và buộc thôi việc 87 công nhân có hành vi trộm cắp mủ và 01 công nhân có hành vi gây rối an ninh trật tự trong địa bàn Công ty.

C. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 03 THÁNG CUỐI NĂM 2020.

***Tại Công ty TNHH PTCS Tân Biên – Kampong Thom**

Công ty nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu trong kế hoạch đã đề ra như về khai thác, chế biến, tiêu thụ và chỉ tiêu lợi nhuận trong 03 tháng cuối năm 2020:

- Tiếp tục tìm nguồn lao động để đào tạo công nhân khai thác, thu tuyển thêm nguồn nhân lực có chuyên môn phục vụ cho công tác SXKD.

- Nỗ lực và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác phòng chống cắp mủ đang diễn ra tại Công ty để mang đến hiệu quả tốt nhất.

- Quản lý và điều hành tốt kế hoạch SXKD, tiết giảm các chi phí trong sản xuất nhằm giảm giá thành sản xuất ở mức độ tối đa để mang đến lợi nhuận cao nhất.

- Đẩy mạnh và mở rộng tìm kiếm khách hàng trong công tác tiêu thụ sản phẩm mủ cao su để đạt được chỉ tiêu về sản lượng và lợi nhuận như kế hoạch đề ra.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	Kế hoạch 03 tháng cuối năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Tỷ lệ
1	Tổng diện tích cao su	Ha	7.238,54	7.238,54	7.238,54	100,00%
	Khai thác	Ha	7.238,54	7.238,54	7.238,54	100,00%
	KTCB	Ha	-	-		
2	Năng suất	Tấn/ ha	1,59	0,72	1,64	103,14%
3	Sản lượng					
	Khai thác	Tấn	11.500,00	5.233,28	11.868,00	103,20%
	Chế biến	Tấn	14.950,00	5.735,12	15.800,00	105,69%

- Cao su khai thác	Tấn	11.450,00	4.789,64	11.800,00	103,06%
- Chế biến gia công	Tấn	3.500,00	945,48	4.000,00	114,29%
Tiêu thụ	Tấn	11.200,00	4.530,25	11.257,79	100,52%

- Về công tác XDCB, Công ty sẽ cân đối tình hình tài chính để tiếp tục thực hiện các công trình XDCB như kế hoạch đề ra, đặc biệt sẽ chú trọng thực hiện các công trình thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống của người lao động, sản xuất kinh doanh như hệ thống điện lưới khu nhà công nhân, thiết bị kiểm phẩm, máy dò kim loại,....

***Tại Công ty TNHH Cao su Mekong**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	Kế hoạch 03 tháng cuối năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Tỷ lệ
1	Tổng diện tích cao su	Ha	5.714,00	5.714,00	5.714,00	100,00%
	Khai thác	Ha	3.583,00	3.583,00	3.583,00	100,00%
	KTCB	Ha	1.357,00	1.357,00	1.357,00	100,00%
	Hoãn cạo		774,00	774,00	774,00	100,00%
2	Năng suất	Tấn/ ha	0,92	0,41	0,95	103,26%
3	Sản lượng					
	Khai thác	Tấn	3.300,00	1.459,80	3.406,00	103,21%
	Tiêu thụ	Tấn	3.200,00	1.375,08	3.570,00	111,56%

- Phân đầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vượt kế hoạch đề ra đầu năm: 3.200 tấn, phân đầu tiêu thụ khoảng: 3.500 tấn mũ CSR 10.

Xây dựng kế hoạch và phương án trả tiền lương khai thác cụ thể cho 03 tháng còn lại để qua đó chủ động tìm nguồn tài chính trả lương cho người lao động.

- Hoàn thành lắp đặt trạm cán vát mũ và đưa vào vận hành sản xuất trong tháng 9 năm 2020.

- Tiếp tục công tác chăm sóc tốt diện tích cao su kiến thiết cơ bản theo đúng kế hoạch được duyệt.

- Phân đầu hoàn thành các công trình XDCB như: Lắp đặt đường điện sinh hoạt cho nông trường 2. Hoàn thành xây dựng 20 căn nhà ở cho công nhân và 3 căn nhà ở cho cán bộ như kế hoạch XDCB năm 2020 đã được Tập đoàn thỏa thuận.

- Hoàn thành 6 căn nhà ga tập kết mũ.

- Từ tháng 10 năm 2020 tiếp tục tìm nguồn tài chính để trả lãi vay ngân hàng đúng theo kế hoạch đã được Tập đoàn thỏa thuận.

- Quản lý và điều hành tốt kế hoạch SXKD nhất là kế hoạch giá thành phân đầu giảm giá thành sản xuất ở mức tối đa, phân đầu thực hiện giá thành bằng hoặc thấp hơn giá thành kế hoạch.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 09 tháng đầu năm 2020 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD 03 tháng cuối năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom.

Xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Lưu VT.



Trần Văn Hoàn